

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN DÀNH CHO KHCN

(Áp dụng từ: 01/03/2026)

STT	Dịch vụ	Mức phí (không bao gồm thuế GTGT)	
		TK VND	TK ngoại tệ
A	GIAO DỊCH TÀI KHOẢN THANH TOÁN		
I	QUẢN LÝ TÀI KHOẢN		
1	Mở và quản lý tài khoản		
a	Mở tài khoản	Miễn phí	Miễn phí
b	Số dư tối thiểu khi mở và duy trì TKTT	50.000 VND	5 đơn vị ngoại tệ
c	Phí quản lý tài khoản		
i	Tài khoản có số dư bình quân tháng từ 500.000 đồng trở xuống	10.000 VND/tháng (TK trực tuyến Vikki: miễn phí đến 30/09/2026)	Miễn phí
ii	Tài khoản có số dư bình quân tháng từ 500.000 đồng trở lên	Miễn phí	
d	Phí duy trì TK (TK không giao dịch từ 6 tháng trở lên)	5.000 VND/tháng	1 đơn vị ngoại tệ/tháng
e	Phí sử dụng từ tài khoản trong vòng 2 ngày	0,02% * tổng số tiền sử dụng chịu phí theo quy định; TT: 20.000 VND TĐ: 900.000 VND	
f	Phí tài khoản có yêu cầu quản lý dòng tiền	Theo thỏa thuận	
2	Đóng tài khoản	Dưới 12 tháng: 20.000 VND Trên 12 tháng: Miễn phí (TK trực tuyến Vikki: miễn phí đến 30/09/2026)	USD: 2 USD hoặc tương đương



TÀI APP VIKKI

Vikki Care

1900 6608

In App chat vikkibank.vn

19006608@vikkibank.vn

STT	Dịch vụ	Mức phí (không bao gồm thuế GTGT)	
		TK VND	TK ngoại tệ
II	GIAO DỊCH TIỀN MẶT		
1	Nộp tiền mặt vào tài khoản		
a	Cùng tỉnh/thành phố nơi mở Tài khoản	Miễn phí	- Loại từ 50 USD trở lên: 0,2% * số tiền nộp, TT: 2 USD - Loại 5 USD đến dưới 50 USD: 0,5% * số tiền nộp, TT: 2 USD - Dưới 5 USD trở xuống/Ngoại tệ khác: 0,4% * số tiền nộp, TT: 2 USD hoặc tương đương
b	Khác tỉnh/thành phố nơi mở Tài khoản	0,03% * số tiền nộp TT: 10.000 VND TĐ: 1.000.000 VND	
2	Nhận bằng chuyển khoản (Báo có)		
a	Từ Ngân hàng trong nước	Miễn phí	Miễn phí
i	Cùng tỉnh, TP nơi mở TK	Miễn phí	
ii	Tiền được báo có vào TKTG của Vikki Bank khác địa phương nơi khách hàng thụ hưởng	Miễn phí	
b	Từ Ngân hàng nước ngoài		
i	Qua ngân hàng trung gian ở Việt Nam		Miễn phí
ii	Nhận chuyển khoản từ nước ngoài báo có vào tài khoản (Áp dụng phí báo có – Biểu phí Thanh toán quốc tế)	0,05% * số tiền nhận TT: 2 USD TĐ: 100 USD hoặc tương đương	0,05% * số tiền nhận TT: 2 USD TĐ: 100 USD hoặc tương đương
iii	Cá nhân chuyển trực tiếp cho cá nhân		0,05% * số tiền nhận TT: 2 USD TĐ: 180 USD hoặc tương đương
iv	Các trường hợp khác		0,1% * số tiền nhận TT: 2 USD TĐ: 50 USD hoặc tương đương



Vikki Care

☎ 1900 6608

💬 In App chat 🌐 vikkibank.vn

✉ 19006608@vikkibank.vn

Hotline (24/7)



1900 6608

STT	Dịch vụ	Mức phí (không bao gồm thuế GTGT)	
		TK VND	TK ngoại tệ
3	Rút tiền mặt từ tài khoản		
a	Cùng tỉnh/thành phố nơi mở Tài khoản	Miễn phí	Rút tiền mặt từ tài khoản: VND (quy đổi từ tài khoản ngoại tệ): miễn phí USD: 0,3% * số tiền rút, TT: 2 USD Ngoại tệ khác: 0,5% * số tiền rút, TT 3 USD
b	Khác tỉnh/thành phố nơi mở Tài khoản	0,03% * số tiền rút TT: 15.000 VND TĐ: 1.000.000 VND	
4	Phí kiểm đếm khi thực hiện giao dịch	0,03 % * số tiền TT: 15.000 VND TĐ: 1.000.000 VND	2 USD
5	Chuyển khoản trong hệ thống		
a	Chuyển tiền sang tài khoản khác của chính khách hàng	Miễn phí	Miễn phí
b	Người thụ hưởng có Tk tại Vikki Bank		
i	Cùng tỉnh/TP nơi mở TK	Miễn phí	2 USD/món
ii	Khác tỉnh/TP nơi mở Tk	10.000 đồng/món	2 USD/món
c	Người thụ hưởng không có TK tại Vikki Bank (nhận bằng CCCD)		
i	Cùng tỉnh/TP nơi mở TK	0,01% * số tiền chuyển TT: 10.000 đồng TĐ: 900.000 đồng	
ii	Khác tỉnh/TP nơi mở Tk	0,03% * số tiền chuyển TT: 20.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	
6	Chuyển khoản ngoài hệ thống		
a	NH thụ hưởng cùng tỉnh/TP nơi mở tài khoản		2 USD/món hoặc tương đương
i	Dưới 500 triệu đồng	0,015% * số tiền chuyển TT: 9.000 đồng	
ii	Từ 500 triệu đồng trở lên	0,02% * số tiền chuyển TT: 18.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	



Vikki Care

☎ 1900 6608

💬 In App chat 🌐 vikkibank.vn

✉ 19006608@vikkibank.vn

Hotline (24/7)



1900 6608

STT	Dịch vụ	Mức phí (không bao gồm thuế GTGT)	
		TK VND	TK ngoại tệ
b	NH thụ hưởng khác địa bàn tỉnh/TP mở tài khoản	0,045% * số tiền chuyển TT: 18.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	0,05% * số tiền chuyển TT: 2 USD TĐ: 50 USD hoặc tương đương
7	Chuyển tiền định kỳ theo yêu cầu khách hàng	5.000 đồng/giao dịch + phí chuyển tiền tương ứng	
8	Chuyển tiền theo danh sách theo yêu cầu khách hàng (không bao gồm chi lương)	5.000 đồng/giao dịch + phí chuyển tiền tương ứng	
9	Phí hỗ trợ xử lý chuyển khoản nhầm		
a	Hỗ trợ xử lý nhưng không thành công	20.000 đồng/lần	
b	Hỗ trợ xử lý thành công	100.000 đồng/lần	
III	GIAO DỊCH SÉC		
1	Nhờ thu Hối phiếu, Séc, Ủy nhiệm thu		
a	Trong hệ thống Vikki Bank	Miễn phí	Miễn phí
b	Ngoài hệ thống Vikki Bank (trong nước)		
i	Cùng địa bàn tỉnh, TP	5.000 đồng/món	2 USD/món + phí bưu điện theo thực tế phát sinh
ii	Khác địa bàn tỉnh, TP	20.000 đồng/món + phí bưu điện theo thực tế phát sinh	
c	Thu hộ từ TK ngân hàng ở nước ngoài		Thực hiện theo Biểu phí Thanh toán quốc tế hiện hành
2	Các khoản phí liên quan đến Séc do Vikki Bank phát hành		
a	Cung ứng Séc trắng	20.000 VND/quyển	
b	Bảo chi Séc	10.000 VND /tờ	
c	Phát hành Séc quá số dư (thu từ người ký phát)	55.000 VND/tờ	



Vikki Care

☎ 1900 6608

💬 In App chat 🌐 vikkibank.vn

✉ 19006608@vikkibank.vn

Hotline (24/7)



1900 6608

STT	Dịch vụ	Mức phí (không bao gồm thuế GTGT)	
		TK VND	TK ngoại tệ
d	Đình chỉ thanh toán Séc	15.000 VND/tờ	
e	Thông báo mất Séc	50.000 VND/lần	
3	Thanh toán Séc	Áp dụng như biểu phí rút tiền, chuyển tiền từ tài khoản thanh toán VND	
IV	DỊCH VỤ TIỀN GỬI VÀ TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN		
1	Loại tiền VND		
a	Gửi tiền	Miễn phí	
b	Rút tiền	Miễn phí	
c	Phí kiểm đếm (áp dụng đối với trường hợp KH rút tiền mặt/CK trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày gửi tiền)	VND: 0,03% * số tiền TT: 15.000 VND TĐ: 1.000.000 VND	Ngoại tệ: 0,2% * số tiền TT: 2 USD
d	Dịch vụ khác		
i	Báo mất Thẻ tiết kiệm /HĐ tiền gửi có kỳ hạn/Giấy tờ có giá	50.000 VND/TK/lần	
ii	Cấp lại bản sao hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (thực hiện theo đúng quy định hiện hành liên quan)	55.000 VND/TK/lần	
V	NHẬN/CHUYỂN TIỀN (KHÁCH HÀNG VẮNG LAI)		
1	Chuyển tiền trong nước		
a	Nhận tiền bằng CCCD (nhận tiền từ NH khác trong nước chuyển về)	0,03% * số tiền nhận TT: 20.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	0,5% * số tiền nhận TT: 2 USD hoặc tương đương
b	Nhận tiền bằng CCCD chuyển tiền từ CN/PGD Vikki Bank - người thụ hưởng nhận tiền mặt tại CN/PGD khác tỉnh với CN/PGD chỉ định ban đầu	0,01% * số tiền nhận TT: 10.000 đồng TĐ: 600.000 đồng	



Vikki Care

☎ 1900 6608

💬 In App chat 🌐 vikkibank.vn

✉ 19006608@vikkibank.vn



Hotline (24/7)

1900 6608

STT	Dịch vụ	Mức phí (không bao gồm thuế GTGT)	
		TK VND	TK ngoại tệ
c	Nộp tiền mặt chuyển tiền đi		
i	Trong hệ thống - Người thụ hưởng có TK thanh toán		
-	Cùng tỉnh/TP nơi mở TK	Miễn phí	
-	Khác tỉnh/ TP nơi mở TK	0,03% * số tiền nộp TT: 20.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	
ii	Trong hệ thống - Người thụ hưởng nhận bằng CCCD		
-	Cùng tỉnh/TP nơi mở TK	0,02% * số tiền chuyển TT: 10.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	
-	Khác tỉnh/ TP nơi mở TK	0,03% * số tiền chuyển TT: 30.000 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	
iii	Ngoài hệ thống Vikki Bank (có tài khoản hoặc nhận bằng CCDD)		
-	Cùng tỉnh/TP nơi mở TK	0,02% * số tiền chuyển TT: 18.182 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	
-	Khác tỉnh/ TP nơi mở TK	0,06% * số tiền chuyển TT: 27.273 đồng TĐ: 1.000.000 đồng	
2	Chuyển tiền nước ngoài		
a	Chuyển tiền đi		Áp dụng biểu phí thanh toán quốc tế
b	Nhận tiền chuyển đến bằng điện nguồn từ nước ngoài (nhận bằng CCCD/Hộ chiếu)		
i	Nhận bằng VND		0,1% * số tiền nhận TT: 3 USD hoặc tương đương
ii	Nhận ngoại tệ		0,5% * số tiền nhận TT: 3 USD hoặc tương đương

Ghi chú: - TT: Tối thiểu - TĐ: tối đa - TK: tài khoản

- Cách thức quy đổi ngoại tệ trên biểu phí: 1 USD = 1 EUR = 120 JPY = 2 AUD = 1GBP.
- Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ của nghiệp vụ phát sinh. Trường hợp phí được tính bằng ngoại tệ, khách hàng có thể trả bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ mặt do Vikki Bank niêm yết tại thời điểm thu phí.



Vikki Care

☎ 1900 6608

💬 In App chat 🌐 vikkibank.vn

✉ 19006608@vikkibank.vn

Hotline (24/7)



1900 6608